

Bản án số: **86/2023/HS-ST**
Ngày 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị M Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST- HS ngày 31/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS, ngày 28/6/2023, đối với bị cáo:

D.V.Đ, sinh ngày 02/10/1995 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn Đ.C, xã S.N, huyện S.D, tỉnh T.Q; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D.V.M, sinh năm 1966 và bà N.T.M, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến ngày 19/5/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (Có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* **B.V.M**, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn B.N, xã S.N, huyện S.D, tỉnh T.Q. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27/02/2023, B.V.M và T.V.H sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà M thì cả hai đến quán Karaoke Thúy Nga tại thôn B.N, xã S.N, huyện S.D, mục đích thuê phòng hát thì nhân viên của quán là chị B.T.H, sinh năm 1993, trú tại thôn K.N, xã Y.T, huyện Y.B, tỉnh Y.B từ chối do quán dừng hoạt động. M chửi

bởi và đòi gặp chủ quán nên chị Hoa gọi điện thoại cho D.V.Đ (là quản lý của quán Karaoke Thúy Nga) đến quán để giải quyết sự việc.

Khoảng 15 phút sau thì Đ về đến quán, M và Đ ngồi nói chuyện qua lại với nhau, khi Đ đang ngồi xuống bàn uống nước kê trong sân quán để hút thuốc lá thì M đến dùng tay phải đâm một nhát trượt qua vị trí đuôi lông mày bên trái của Đ. Đ đứng dậy, tay phải Đ cầm điều cày bằng ống nứa, chiều dài 66cm, đường kính 05cm vụt một nhát theo hướng chệch chéo từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vùng đỉnh đầu của M, M lao đến thì Đ tiếp tục vụt một nhát trúng vào phần mạn sườn ngực bên trái xuống mạn sườn phía sau lưng của M làm điều cày rơi xuống đất. Đ nhặt ống điều lên và bảo Hà đưa M về. Sau đó P.V.Q và T.V.H thuê xe chở M đến bệnh viện đa khoa Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ cấp cứu và điều trị.

Kết luận pháp y về thương tích số 63/2023/TgT ngày 21/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T.Q, kết luận đối với B.V.M: Tổn thương tràn khí màng phổi hai bên có phẫu thuật nhưng không để lại di chứng: 06%; chấn thương thận độ III đã được điều trị nội khoa: 08%; sẹo vùng đầu bên phải: 01%; sẹo đường nách giữa bên phải: 01%; sẹo đường nách giữa bên trái: 01%; Thương tích gây tổn thương tràn khí màng phổi hai bên, chấn thương thận độ III và để lại sẹo vùng đầu bên phải là do vật tày tác động gây nên; Tỷ lệ tổn thương cơ thể của B.V.M tại thời điểm giám định là 16%.

Kết luận giám định video số 546/KL-KTHS ngày 25/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.Q, kết luận: Quan sát thấy có hình ảnh xô xát giữa hai người nam trong file video gửi giám định. Tuy nhiên, không đủ cơ sở xác định thời điểm xảy ra xô xát. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong file video này; đặc điểm, hành động của những người có liên quan xuất hiện trong file video được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định (bút lục số 57,58,59,60).

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 ống điều làm bằng nứa, hình trụ dài 66 cm, đường kính 05 cm, một đầu được bọc cao su màu vàng, một đầu ám muội than màu đen, phần thân điều bị nứt vỡ chạy dọc theo thân ống điều.

Về dân sự: Ngày 13/3/2023, D.V.Đ đã bồi thường cho B.V.M số tiền 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKSSD, ngày 30/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố D.V.Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS (thuộc trường hợp quy định tại đoạn 3 điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo D.V.Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo D.V.Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D.V.Đ cho UBND xã S.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 13/3/2023 D.V.Đ đã bồi thường cho B.V.M số tiền 50.000.000 đồng. B.V.M không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều làm bằng nứa, hình trụ dài 66 cm, đường kính 05 cm, một đầu được bọc cao su màu vàng, một đầu ám muội than màu đen, phần thân điều bị nứt vỡ chạy dọc theo thân ống điều.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa D.V.Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định thương tích; Kết luận giám định video thu giữ tại hiện trường; vật chứng thu giữ; lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, tại cơ sở kinh doanh Karaoke Thúy Nga thuộc thôn B.N, xã S.N, huyện S.D, D.V.Đ đã có hành vi dùng ống điều bằng nứa hình trụ tròn, dài 66 cm, đường kính 05 cm (là hung khí nguy hiểm) vọt 01 nhát trúng vào vùng đỉnh đầu bên phải và 01 nhát trúng vào phần mạn sườn ngực bên trái xuống mạn sườn phía sau lưng của B.V.M. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của B.V.M tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố D.V.Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có lỗi và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 ống điều làm bằng nứa, hình trụ dài 66 cm, đường kính 05 cm, một đầu được bọc cao su màu vàng, một đầu ám muội than màu đen, phần thân điều bị nứt vỡ chạy dọc theo thân ống điều không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 13/3/2023, D.V.Đ đã bồi thường cho anh B.V.M số tiền 50.000.000 đồng. Anh B.V.M không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo D.V.Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo D.V.Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thử thách 04 (bốn) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/7/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S.N, huyện S.D, tỉnh T.Q nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi

hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều làm bằng nứa, hình trụ dài 66 cm, đường kính 05 cm, một đầu được bọc cao su màu vàng, một đầu ám muội than màu đen, phần thân điều bị nứt vỡ chạy dọc theo thân ống điều.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S.D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.D).

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Quang - Hoàng Văn Hùng

Hoàng Thị M Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã S.N;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị M Khánh

